BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1313 /QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên tốt nghiệp trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định 3619/QĐ-ĐHCT, ngày 01 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 01/BBTN-SĐH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 01 năm 2022;

Theo đề nghị của ông Trưởng Khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp trình độ Thạc sĩ cho 02 học viên cao học học viên cao học Khóa 2017-2019, 17 học viên cao học Khóa 2018-2020 và 145 học viên cao học Khóa 2019-2021 của Trường Đại học Cần Thơ.

(Danh sách học viên kèm theo)

Điều 2. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ của học viên có tên ở Điều 1 được chấm dứt tại Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Khoa Sau đại học, Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và học viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính

Nơi nhận:
- Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu: VT, KSĐH, PKHTH.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 1313 /QĐ-ĐHCT
Ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
1	M0119002	Tăng Phúc Khánh		19/12/1997	Tiền Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
2	M0119016	Trần Thị Diễm Ngân	X	03/11/1995	Đồng Tháp	Khoa học cây trồng	Giỏi
3	M0119020	Nguyễn Quốc Tịnh		20/09/1988	An Giang	Khoa học cây trồng	Giỏi
4	M0217001	Lê Thị Thúy Diễm	X	00/00/1985	Đồng Tháp	Chăn nuôi	Giỏi
5	M0219001	Phạm Huỳnh Thu An	X	21/01/1996	TP HCM	Chăn nuôi	Giỏi
6	M0219002	Võ Thanh Hài		30/06/1996	Kiên Giang	Chăn nuôi	Khá
7	M0219003	Nguyễn Đức Huy		15/10/1997	Sóc Trăng	Chăn nuôi	Khá
8	M0219004	Phạm Trường Thoại Kha		05/12/1996	Bến Tre	Chăn nuôi	Giỏi
9	M0319001	Lê Tuyết Đang	X	30/12/1996	An Giang	Thú y	Giỏi
10	M0319003	Đặng Duy Kiện		05/11/1992	Trà Vinh	Thú y	Giỏi
11	M0319004	Trần Thị Tuyết Mai	X	19/04/1993	An Giang	Thú y	Giỏi
12	M0319011	Trần Thị Lệ Triệu	X	30/04/1980	Quảng Ngãi	Thú y	Giỏi
13	M0319013	Nguyễn Trần Phước Chiến		12/07/1996	An Giang	Thú y	Xuất sắc
14	M0319014	Nguyễn Đình Chuẩn		08/08/1993	Đồng Tháp	Thú y	Giỏi
15	M0319015	Dương Ngọc Hải Đăng		22/10/1989	An Giang	Thú y	Giỏi
16	M0319018	Nguyễn Long Châu Dương	X	05/01/1997	An Giang	Thú y	Giỏi
17	M0319020	Võ Thị Cẩm Hồng	X	16/07/1997	An Giang	Thú y	Giỏi
18	M0319021	Nguyễn Chí Kông		25/05/1982	Đồng Tháp	Thú y	Giỏi
19	M0319022	Võ Lâm Mỹ Lệnh	X	18/09/1997	Cà Mau	Thú y	Xuất sắc
20	M0319023	La Thị Anh Minh	X	15/12/1997	An Giang	Thú y	Giỏi
21	M0319026	Nguyễn Đặng Bảo Ngọc	X	10/12/1997	TP HCM	Thú y	Giỏi
22	M0319027	Hồ Lý Quang Nhựt		16/09/1996	Cần Thơ	Thú y	Giỏi
23	M0319028	Ngô Hoàng Quí		15/08/1997	Đồng Tháp	Thú y	Giỏi
24	M0319030	Trần Thu Thùy	X	11/02/1996	Cà Mau	Thú y	Xuất sắc
25	M0319031	Đặng Thị Ngọc Trúc	X	30/06/1974	Long An	Thú y	Giỏi
26	M0319032	Quan Kim Vy	X	17/11/1994	Vĩnh Long	Thú y	Giỏi
27	M0519001	Trương Tiến Công		16/08/1990	Thanh Hóa	Công nghệ sinh học	Giỏi
28	M0519002	Lê Tấn Hiệp		27/09/1996	Thừa Thiên Huế	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
29	M0519006	Nguyễn Thị Cẩm Lý	X	30/05/1988	Bến Tre	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
30	M0519008	Quách Trần Hoàng Quý	X	25/04/1989	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học	Giỏi
31	M0519010	Châu Ngọc Tuyên	X	07/03/1997	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Giỏi
32	M0519013	Phạm Hoài An	X	10/10/1997	Kiên Giang	Công nghệ sinh học	Giỏi
33	M0519015	Tăng Huyền Cơ	X	17/05/1997	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Giỏi
34	M0519016	Nguyễn Quốc Cường		25/07/1997	Vĩnh Long	Công nghệ sinh học	Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
35	M0519017	Phan Thị Dọn	X	13/03/1986	Bến Tre	Công nghệ sinh học	Giỏi
36	M0519018	Mai Thị Mỹ Hiền	X	20/11/1997	An Giang	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
37	M0519020	Phan Trần Học Khang		24/12/1997	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
38	M0519021	Lê Ngọc Lel	X	14/08/1996	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Giỏi
39	M0519022	Lê Mỹ Linh	X	06/07/1997	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
40	M0519023	Nguyễn Văn Hữu Linh		12/05/1993	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học	Giỏi
41	M0519024	Võ Thị Thu Ngân	X	01/01/1997	Trà Vinh	Công nghệ sinh học	Giỏi
42	M0519025	Huỳnh Hữu Nguyên		27/04/1994	An Giang	Công nghệ sinh học	Giỏi
43	M0519026	Lâm Thảo Nhi	X	05/07/1996	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
44	M0519029	Nguyễn Bá Thái		14/06/1996	Cần Thơ	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
45	M0519030	Huỳnh Ngọc Phương Thúy	X	20/09/1989	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Giỏi
46	M0519031	Nguyễn Thanh Trúc	X	20/10/1996	Cà Mau	Công nghệ sinh học	Xuất sắc
47	M0919001	Tạ Thảo Cương	X	15/03/1996	Cà Mau	Hóa hữu cơ	Giỏi
48	M1018016	Ngô Chí Nam		29/07/1990	Trà Vinh	Bảo vệ thực vật	Xuất sắc
49	M1019005	Đặng Thị Thanh Hiền	X	23/08/1989	An Giang	Bảo vệ thực vật	Xuất sắc
50	M1319003	Đặng Thị Huệ	X	24/05/1996	Cà Mau	Kinh tế nông nghiệp	Giỏi
51	M1319004	Trần Thị Kim Hương	X	28/12/1996	Cần Thơ	Kinh tế nông nghiệp	Giỏi
52	M1418006	Phạm Thị Giang	X	03/03/1977	Cần Thơ	Quản trị kinh doanh	Khá
53	M1418007	Nguyễn Thị Ngân Hà	X	08/02/1995	Cà Mau	Quản trị kinh doanh	Khá
54	M1418012	Trần Huỳnh Lộc		28/05/1995	Bạc Liêu	Quản trị kinh doanh	Khá
55	M1418017	Đặng Hoàng Nam		15/11/1993	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	Giỏi
56	M1418028	Trương Châu Bảo Thoa	X	26/04/1993	Sóc Trăng	Quản trị kinh doanh	Giỏi
57	M1419031	Võ Ngọc Cẩm Tú	X	09/11/1984	Vĩnh Long	Quản trị kinh doanh	Giỏi
58	M1619005	Mai Thị Chưởng	X	26/10/1988	Hậu Giang	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
59	M1619030	Nguyễn Thị Yến Phương	X	12/11/1993	Cần Thơ	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
60	M1619050	Liễu Ngọc Kiều Yến	X	01/01/1987	Sóc Trăng	Lý luận và PPDH bộ môn tiếng Anh	Giỏi
61	M2219001	Tô Nguyễn Phước Mai		22/02/1995	Cần Thơ	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
62	M2219003	Hồ Văn Thật		26/11/1985	Cửu Long	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
63	M2219004	Mai Thị Ngọc Thúy	X	12/12/1987	Sóc Trăng	Công nghệ thực phẩm	Giỏi
64	M2219005	Nguyễn Thị Kim Tươi	X	09/03/1991	Vĩnh Long	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
65	M2219006	Nguyễn Lâm Thảo Vy	X	17/09/1997	Cần Thơ	Công nghệ thực phẩm	Xuất sắc
66	M2417002	Nguyễn Trần Anh Kim	X	04/02/1990	An Giang	Phát triển nông thôn	Giỏi
67	M2518012	Đoàn Nguyên Khôi		15/09/1985	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	Khá
68	M2519002	Huỳnh Thanh Dư		15/04/1989	Cà Mau	Hệ thống thông tin	Giỏi
69	M2519033	Nguyễn Minh Triết		21/01/1996	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	Khá
70	M2718002	Hồ Ngọc Lan Anh	X	22/05/1993	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	Khá
71	M2718004	Võ Thúy Anh	X	08/04/1993	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	Khá
72	M2718014	Trần Thị Phương Lan	X	04/05/1994	Sóc Trăng	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
73	M2718017	Nguyễn Kim Ngân	X	24/07/1993	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi
74	M2718023	Phan Hồng Nhung	X	18/04/1993	Kiên Giang	Tài chính - Ngân hàng	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
75	M2719010	Trần Hải Hùng		25/12/1992	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Khá
76	M2719038	Nguyễn Thị Kiều Uyên	X	12/04/1997	Cần Thơ	Tài chính - Ngân hàng	Khá
77	M2919018	Trần Ngô Quốc Bảo		15/10/1996	Cần Thơ	Quản lý tài nguyên và môi trường (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và quản lý đồng bằng)	Xuất sắc
78	M2919020	Phan Thị Thúy Duy	X	28/04/1994	Cà Mau		Xuất sắc
79	M2919021	Nguyễn Thành Gương		16/06/1985	Kiên Giang		Xuất sắc
80	M2919022	Nguyễn Kim Lên	X	01/01/1995	Cà Mau		Xuất sắc
81	M2919024	Hồ Phạm Kim Oanh	X	01/11/1997	Cần Thơ		Xuất sắc
82	M2919025	Dương Thị Trúc	X	08/03/1996	An Giang		Xuất sắc
83	M2919030	Ngô Huỳnh Trọng Nghĩa		22/12/1995	An Giang		Giỏi
84	M2919031	Nguyễn Thùy Nguyên	X	17/06/1986	Cà Mau		Xuất sắc
85	M2919033	Phạm Thị Cẩm Vân	X	19/05/1997	Kiên Giang		Xuất sắc
86	M3119007	Lâm Hoàng Bích Ngọc	X	10/08/1984	Cần Thơ	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững)	Xuất sắc
87	M3119017	Dương Thúy Anh	X	01/01/1987	Vĩnh Long		Giỏi
88	M3119018	Hồ Văn Ba		06/03/1981	Vĩnh Long		Khá
89	M3119019	Nguyễn Việt Bằng		04/11/1981	Vĩnh Long		Giỏi
90	M3119020	Huỳnh Văn Bình		05/10/1984	Vĩnh Long		Giỏi
91	M3119023	Nguyễn Thiện Chí		01/03/1983	Vĩnh Long		Khá
92	M3119025	Trần Quang Cường		28/09/1983	Vĩnh Long		Giỏi
93	M3119026	Phan Thị Ngọc Đến	X	25/06/1990	Vĩnh Long		Giỏi
94	M3119027	Trương Thành Đến		26/12/1979	Vĩnh Long		Giỏi
95	M3119028	Nguyễn Văn Dũng		23/10/1983	Vĩnh Long		Giỏi
96	M3119029	Lê Hoàng Duy		17/04/1990	Vĩnh Long		Giỏi
97	M3119032	Nguyễn Trường Hậu		23/09/1981	Vĩnh Long		Giỏi
98	M3119033	Nguyễn Thanh Hiếu		08/09/1986	Vĩnh Long		Giỏi
99	M3119034	Võ Hồng Hoa	X	02/09/1983	Vĩnh Long		Giỏi
100	M3119037	Lê Minh Hùng		10/09/1979	Vĩnh Long		Giỏi
101	M3119039	Đinh Phú Khải		03/07/1980	Vĩnh Long		Giỏi
102	M3119041	Phạm Thị Phi Lel	X	30/11/1985	Vĩnh Long		Giỏi
103	M3119042	Nguyễn Kim Liễu	X	06/09/1984	Vĩnh Long		Khá
104	M3119043	Lê Văn Lượm		28/11/1985	Vĩnh Long		Giỏi
105	M3119044	Huỳnh Thái Luôn		20/10/1987	Vĩnh Long		Giỏi
106	M3119045	Phan Hữu Trí Thông Minh		15/11/1983	Vĩnh Long		Giỏi
107	M3119047	Trương Võ Minh Nguyệt	X	15/09/1983	Trà Vinh		Giỏi
108	M3119050	Lê Thị Kiều Oanh	X	10/07/1981	Vĩnh Long		Giỏi
109	M3119051	Huỳnh Trung Phong		31/01/1987	Vĩnh Long		Giỏi
110	M3119052	Nguyễn Minh Phụng		19/06/1982	Vĩnh Long		Giỏi
111	M3119053	Võ Thanh Phương		10/03/1984	Vĩnh Long		Giỏi
112	M3119054	Lê Nguyễn Hoàng Quân		11/06/1982	Vĩnh Long		Giỏi
113	M3119056	Nguyễn Minh Sang		20/06/1981	Vĩnh Long		Khá
114	M3119057	Lê Ngọc Sen	X	21/03/1979	Vĩnh Long		Giỏi
115	M3119058	Nguyễn Quang Thái		23/07/1985	Vĩnh Long		Khá
116	M3119059	Nguyễn Thị Hồng Thắm	X	13/07/1979	Vĩnh Long		Giỏi

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
117	M3119061	Trần Tuấn Thanh		25/10/1985	Vĩnh Long	Hệ thống nông nghiệp (Chuyên ngành: Biến đổi khí hậu và nông nghiệp nhiệt đới bền vững)	Giỏi
118	M3119062	Trần Thị Phương Thảo	X	03/07/1981	Vĩnh Long		Giỏi
119	M3119063	Lâm Thị Hồng Thúy	X	16/09/1986	Vĩnh Long		Giỏi
120	M3119064	Nguyễn Thị Mộng Thùy	X	04/04/1985	Vĩnh Long		Giỏi
121	M3119065	Trần Ngọc Thùy	X	24/09/1981	Vĩnh Long		Giỏi
122	M3119066	Lê Thanh Tiện		00/00/1977	Vĩnh Long		Khá
123	M3119067	Lê Văn Toàn		05/01/1985	Vĩnh Long		Giỏi
124	M3119068	Phan Thị Xuân Trang	X	20/05/1988	Vĩnh Long		Giỏi
125	M3119070	Lê Khắc Trung		20/02/1982	Vĩnh Long		Giỏi
126	M3119071	Phan Tấn Trung		25/11/1974	Vĩnh Long		Giỏi
127	M3119073	Ngô Văn Tuấn		12/09/1984	Vĩnh Long		Khá
128	M3119075	Nguyễn Thanh Tùng		12/02/1984	Vĩnh Long		Khá
129	M3119076	Nguyễn Văn Tý		17/08/1983	Vĩnh Long		Giỏi
130	M3119077	Từ Tân Xuyên		11/09/1982	Vĩnh Long		Giỏi
131	M3119078	Trương Kim Yến	X	18/05/1986	Vĩnh Long		Giỏi
132	M3419003	Nguyễn Phạm Huỳnh Dao	X	12/10/1996	Đồng Tháp	Luật kinh tế	Khá
133	M3419004	Nguyễn Thị Thùy Dương	X	03/12/1996	Bến Tre	Luật kinh tế	Khá
134	M3419013	Nguyễn Thị Thủy Ngân	X	02/02/1987	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
135	M3419014	Nguyễn Thị Minh Ngọc	X	25/01/1995	Cần Thơ	Luật kinh tế	Khá
136	M3419028	Nguyễn Hoàng Thái		21/03/1996	An Giang	Luật kinh tế	Khá
137	M3419033	Lâm Ngọc Thùy	X	12/01/1976	Vĩnh Long	Luật kinh tế	Khá
138	M3719009	Hứa Quốc Thi		10/11/1982	Hậu Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
139	M3719017	Phạm Thị Nguyệt Huế	X	02/02/1994	Vĩnh Long	Khoa học máy tính	Giỏi
140	M3719025	Phạm Văn Êm		10/04/1993	An Giang	Khoa học máy tính	Khá
141	M3719026	Trần Văn Hòa		02/09/1987	An Giang	Khoa học máy tính	Khá
142	M3719027	Nguyễn Quốc Khang		12/01/1992	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Khá
143	M3719030	Đỗ Quang Minh		14/10/1991	Đồng Tháp	Khoa học máy tính	Khá
144	M3719031	Trần Trung Nguyên		25/05/1985	An Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
145	M3719033	Nguyễn Trần Linh Tâm		10/12/1971	An Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
146	M3719036	Lê Thanh Toàn		00/00/1982	An Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
147	M3719037	Nguyễn Thanh Hiền Triết		00/00/1979	Cần Thơ	Khoa học máy tính	Khá
148	M3719038	Huỳnh Việt Trung		24/10/1989	An Giang	Khoa học máy tính	Giỏi
149	M4018001	Nguyễn Văn Bảo		26/08/1990	Bến Tre	Kinh tế học	Khá
150	M4018005	Đặng Duy Khoa		06/07/1982	Cần Thơ	Kinh tế học	Khá
151	M4019003	Mao Huỳnh Như	X	23/11/1995	Cần Thơ	Kinh tế học	Giỏi
152	M4019007	Lê Phạm Tường Vi	X	15/05/1996	Tiền Giang	Kinh tế học	Giỏi
153	M4019010	Phạm Duy Khánh		08/04/1995	Cần Thơ	Kinh tế học	Giỏi
154	M4218004	Trần Thanh Điền		03/06/1984	Vĩnh Long	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
155	M4218007	Nguyễn Thới Trường Giang		06/12/1995	Cần Thơ	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Khá
156	M4218026	Phạm Phú Vĩnh		02/01/1985	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Khá

TT	MSHV	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Hạng TN
157	M4219019	Nguyễn Thanh Nhã		02/08/1989	Đồng Tháp	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Giỏi
158	M4519007	Nguyễn Thị Thanh Tâm	X	06/11/1986	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Giỏi
159	M4519010	Trần Thị Huỳnh Tiên	X	28/03/1992	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Giỏi
160	M4519015	Dương Thị Thảo Vy	X	19/06/1989	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Khá
161	M4519023	Nguyễn Thị Phương Linh	X	00/00/1983	Hậu Giang	Quản lý kinh tế	Khá
162	M4519026	Nguyễn Thị Kim Ngân	X	20/07/1989	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Giỏi
163	M4519033	Phạm Thanh Thúy	X	25/01/1996	Cần Thơ	Quản lý kinh tế	Khá
164	M4519035	Nguyễn Kiều Trang	X	14/08/1993	Cà Mau	Quản lý kinh tế	Giỏi

Danh sách có 164 học viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Trần Trung Tính